

Vacuum Cleaner

吸塵機

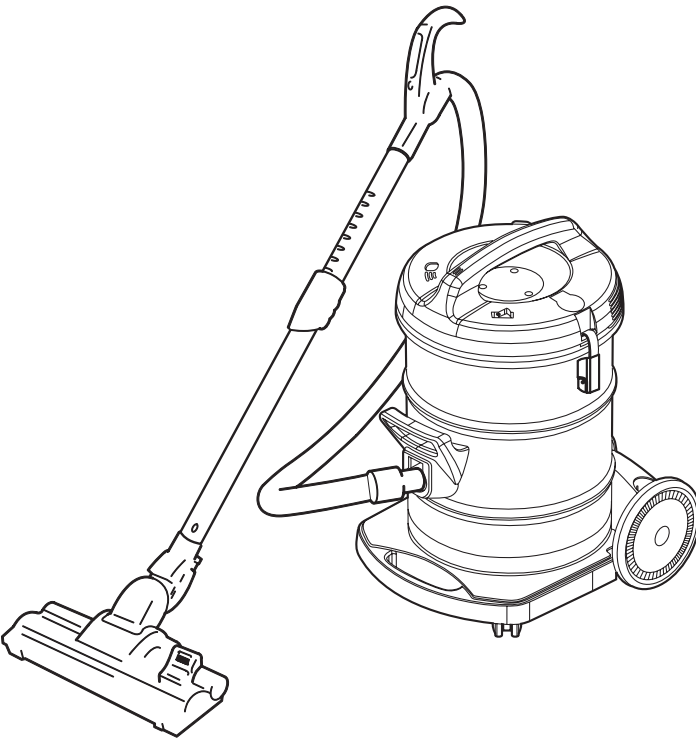
Máy hút bụi

المكنسة الكهربائية

CV-970Y

Specifications / 規格 / Thông Số Kỹ Thuật / المواصفات الفنية			
Model / 型號 / Kiểu máy / الموديل		CV-970Y	
Rated voltage / 額定電壓 / Điện Áp / فولتية مقدرة		220 - 240V	
Rated frequency / 額定頻率 / Tần Số / تردد مقدر		50 - 60 Hz	
Input power (IEC) / 輸入功率 (IEC) / Công suất (IEC) / التوصيل بالتيار الكهربائي		1600 - 1900W	
Input power (MAX.) / 輸入功率 (最大) / Công suất hút / قدرة التغذية المقدرة (حد أقصى)		1900 - 2200W	
Dust filter / 濾塵器 / Lọc Bụi / الفلتر الغبار		Cloth filter / 濾布 / Vải lọc / مرشح قماشي	
Dust capacity / 吸塵量 / Dung tích chứa bụi / سعة خزان الغبار		21 L	
Cord length / 電源線長度 / Chiều Dài Dây Điện / طول السلك		7.8 m	
Net Weight / 淨重 (kg) / Trọng lượng (kg) / الوزن (كجم)		6.5 kg	
Dimension L x W x H / 尺寸 (mm) 長x寬x高 / Kích thước (mm) DxRxC/ عرض × ارتفاع × طول (ملم)		420 mm x 335 mm x 590 mm	
Cleaning Tools / 清潔工具 / Phụ tùng / أدوات التنظيف	Rug-Floor Nozzle / 地毯—地板吸嘴 / Đầu hút sàn-thảm / فوهة تنظيف السجاد والأرضيات	2 Way Nozzle Head / 2路吸嘴頭 / Đầu hút 2 chiều / رأس بفتحة مزدوجة	
	Extension Pipe / 延長導管 / Ống Nối Dài / ذراع التمديد	Telescopic Pipe / 伸縮管 / Ống hút nối dài / ماسورة التركيب المتداخل	
	Accessories / 附件 / Phụ tùng / الإكسسوارات	Crevice Nozzle/Dusting Brush / 縫隙吸塵管/吸塵刷 / Đầu hút khe/Đầu hút bụi / فوهة تنظيف الشقوق/فرشاة تنقية الغبار	

Table of content 目錄 Mục Lục جدول المحتويات	
Operational safety precautions 操作安全注意事項 Hướng dẫn an toàn khi sử dụng احتياطات السلامة التشغيلية	1-3
Accessories and preparation before use 附件和用前準備 Phụ tùng và chuẩn bị trước khi sử dụng الإكسسوارات والتحضير قبل الاستعمال	4-5
How to operate 操作方法 Cách sử dụng كيفية التشغيل	6-8
Maintenance 維護 Bảo trì الصيانة	9-11



Operational safety precautions / 操作安全注意事項 / Hướng dẫn an toàn khi sử dụng / احتياطات السلامة التشغيلية

In order to prevent personal injury or damage to the property of the user or other persons, please read and understand (the operational safety precautions) thoroughly and follow them correctly.

為了避免用戶或其他人員的人身傷害或損壞其財產，請閱讀並理解（本操作安全注意事項）全文，並嚴格遵守。

Trước khi vận hành máy hút bụi vui lòng đọc kỹ và tuân thủ các hướng dẫn an toàn dưới đây nhằm tránh gây thương tích, nguy hiểm cho người sử dụng và gây hư hỏng cho máy.

لمنع حدوث الإصابات بممتلكات المستخدم أو الآخرين، يرجى قراءة واستيعاب (احتياطات السلامة التشغيلية) بعناية واتباعها على النحو الصحيح.

	Warning 警告 Cảnh báo تحذير	This box illustrates actions which may cause serious injury or death. 本標誌表示可能導致嚴重傷害或死亡的操作。 Biểu tượng này minh họa những hành động có thể gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong. يوضح هذا المربع الإجراءات التي قد تسبب إصابات خطيرة أو الوفاة.
	Caution 注意事項 Chú ý تنبيه	This box illustrates actions which may cause injury or damage to property. 本標誌表示可能導致傷害或財產損失的操作。 Biểu tượng này minh họa những hành động có thể gây thương tích hoặc thiệt hại đến tài sản. يوضح هذا المربع الإجراءات التي قد ينتج عنها إصابات أو تلفا بالممتلكات.

Meaning of the Symbols / 符號的意義 / Ý nghĩa các biểu tượng / معانى الرموز	
 Denotes a warning or precaution 表示警告或注意事項 Cảnh báo hoặc đề phòng يرمز إلى تحذير أو تنبيه	 Denotes an action which you shouldn't do (prohibited) 表示不允許（禁止）進行的操作 Không nên làm (nghiêm cấm) يرمز إلى إجراء يجب عدم القيام به (منوع)
 Denotes an action which must always be done (instruction) 表示必須始終執行的操作（指南） Nên làm (chỉ dẫn)	يرمز إلى إجراء يجب القيام به دائماً (تعليمات)

Dust removal / 清除灰塵 / Cách xả bụi / إزالة الغبار

- Switch off the power supply and disconnect the power cord.
- 關閉電源，拔下電源線。
- Tắt nguồn điện và rút phích cắm ra khỏi ổ cắm.

• افصل مفتاح تزويد الطاقة الكهربائية وبعد ذلك افصل سلك الطاقة الكهربائية.

- Remove the hose, and release the clamp by pulling the lower side of it on each side and take off the upper case.
- 拆下軟管，拉動集塵箱兩側下方使手柄鬆動，然後卸下上面的盒子。
- Tháo ống hút mềm và nhả kẹp bằng cách kéo mặt dưới của kẹp ở hai bên và lấy nắp trên ra.
- انزع الخرطوم، وحرر المشبك بواسطة سحب جانب المشبك السفلي لكل جانب وبعد ذلك انزع الصندوق العلوي.

- Caution :** Do not drop the upper case. Otherwise, it may cause injury or floor damage.
- 注意事項：** 請勿摔落上面的盒子。否則會導致人身傷害或地板損壞。
- Chú ý :** Không làm rơi nắp trên. Nếu không, có thể gây thương tích hoặc làm hỏng sàn.

احرص على عدم إسقاط الصندوق العلوي وإلا فقد يؤدي ذلك إلى حدوث إصابات أو خدوش بالأرضية.



1



- Take the filter guide and shake the filter for about 20 times to remove the clogging dust from the filter cloth. When fluff remains excessively on the filter cloth, remove it by a brush.
- 卸下濾網彈塵裝置，晃動濾網20次，彈去濾布上的細塵。濾布上仍有過多絨毛時，可用刷子刷除。
- Cầm khung bộ lọc và lắc bộ lọc khoảng 20 lần để loại bỏ bụi bám ở vại bộ lọc. Nếu bụi vẫn còn bám trên bộ lọc, dùng chổi để làm sạch.

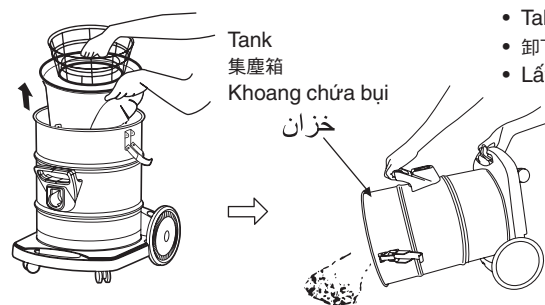
• انزع دليل الفلتر، وبعد ذلك انفض الفلتر حوالي 20 مرة للتخلص من الغبار المتراكم بقماش الفلتر، إذا بقي الزغب بإفراط في قماش الفلتر، أزله بفرشاة.

- Caution :** Do not shake up and down.
- 注意事項：** 請勿上下搖晃。
- Chú ý :** Không được giữ lên xuống.

لا تنفض الفلتر للأعلى والأسفل.



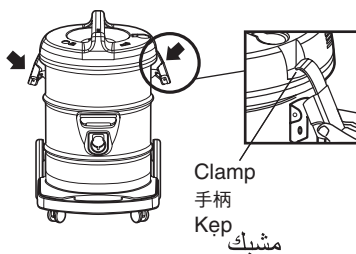
2



- Take off the filter and dispose of the dust in the tank.
- 卸下濾網，清理集塵箱中的灰塵。
- Lấy bộ lọc ra và đổ bụi trong khoang chứa bụi.

• انزع الفلتر وتخلص من الغبار في الخزان.

3



- Replace the filter to the tank, and set the upper case on the tank.
- 更換集塵箱中的濾網，然後將上面的盒子裝在集塵箱上。
- Lắp lại bộ lọc vào khoang chứa bụi và đặt nắp trên lên khoang chứa bụi.

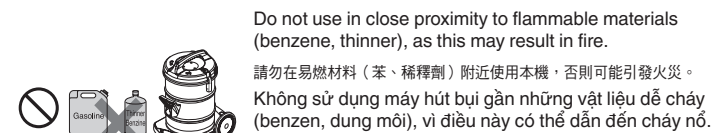
• أعد المرشح إلى الخزان وبعد ذلك ثبت الصندوق العلوي على الخزان.

Press down the clamp of the lower side of it on each side.
按下兩側下端的夾子。
Móc 2 kẹp khoá nắp trên lại.

اضغط على مشبك التثبيت لأسفل بالجانب السفلي من كل اتجاه.

4

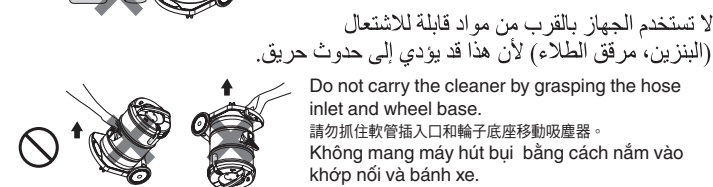
Caution / 注意事項 / Chú ý / تنبيه



Do not use in close proximity to flammable materials (benzene, thinner), as this may result in fire.

請勿在易燃材料（苯、稀釋劑）附近使用本機，否則可能引發火災。

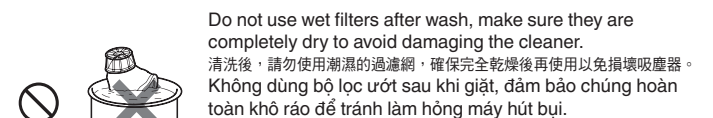
Không sử dụng máy hút bụi gần những vật liệu dễ cháy (benzen, dung môi), vì điều này có thể dẫn đến cháy nổ.



Do not carry the cleaner by grasping the hose inlet and wheel base.

請勿抓住軟管插入口和輪子底座移動吸塵器。
Không mang máy hút bụi bằng cách nắm vào khớp nối và bánh xe.

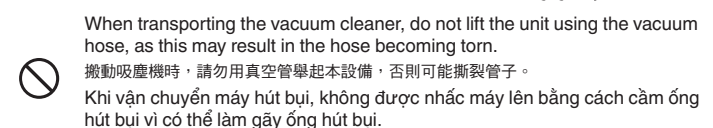
لا تحمل المكنسة بواسطة الإمساك بفوهة الخرطوم و قاعدة العجلات.



Do not use wet filters after wash, make sure they are completely dry to avoid damaging the cleaner.

清洗後，請勿使用潮濕的過濾網，確保完全乾燥後再使用以免損壞吸塵器。
Không dùng bộ lọc ướt sau khi giặt, đảm bảo chúng hoàn toàn khô ráo để tránh làm hỏng máy hút bụi.

لا تستخدم المرشحات المبللة بعد غسلها، تأكد من أنها جافة تمامًا لتجنب الإضرار بالمكنسة.

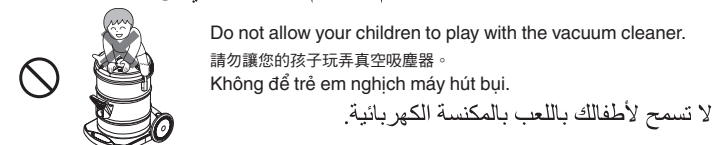


When transporting the vacuum cleaner, do not lift the unit using the vacuum hose, as this may result in the hose becoming torn.

搬動吸塵機時，請勿用真空管舉起本設備，否則可能撕裂管子。

Khi vận chuyển máy hút bụi, không được nhắc máy lên bằng cách cầm ống hút bụi vì có thể làm gãy ống hút bụi.

عند نقل المكنسة الكهربائية، لا ترفعها باستخدام الخرطوم لأن هذا قد يؤدي إلى تمزيقه.

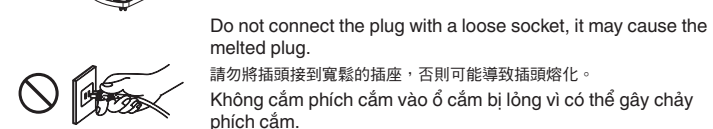


Do not allow your children to play with the vacuum cleaner.

請勿讓您的孩子玩弄真空吸塵器。

Không để trẻ em nghịch máy hút bụi.

لا تسمح لأطفالك باللعب بالمكنسة الكهربائية.



Do not connect the plug with a loose socket, it may cause the melted plug.

請勿將插頭接到寬鬆的插座，否則可能導致插頭熔化。

Không cắm phích cắm vào ổ cắm bị lỏng vì có thể gây cháy phích cắm.

لا توصل المقبس بفتحة غير محكمة، قد يتسبب ذلك في ذوبان المقبس.

- This product complies with standards according to the safety regulations of IEC60335-1 and IEC60335-2-2.
- 本產品符合 IEC60335-1、IEC60335-2-2 安全法規的標準。
- Sản phẩm này tuân thủ các tiêu chuẩn về quy tắc bảo vệ an toàn của IEC60335-1 và IEC60335-2-2.

• هذا الجهاز متوافق مع المقاييس المفروضة وفقاً لقوانين السلامة لكل من IEC60335-1 و IEC60335-2-2.

Safety devices

This vacuum cleaner is equipped with a thermal protection device which automatically turns off the unit when the motor is overheating. When thermal protection device works, disconnect the power plug and check whether the dust compartment and filter unit are full of dust or clogged with dust. Check that no obstacle is in the hose pipes and nozzle. After removing the obstacle, leave the unit to cool down until the thermal protection device resets about 60 minutes.

安全裝置

吸塵機器配有一個熱保護裝置，它會在馬達過熱時自動關閉設備。當保護裝置工作時，請拔下電源插頭，並檢查集塵室和濾器是否充滿了灰塵或被灰塵阻塞。檢查管子和吸嘴內是否有阻塞物。清除阻塞物後，讓設備冷卻，直到熱保護裝置，在大約60分鐘後復位為止。

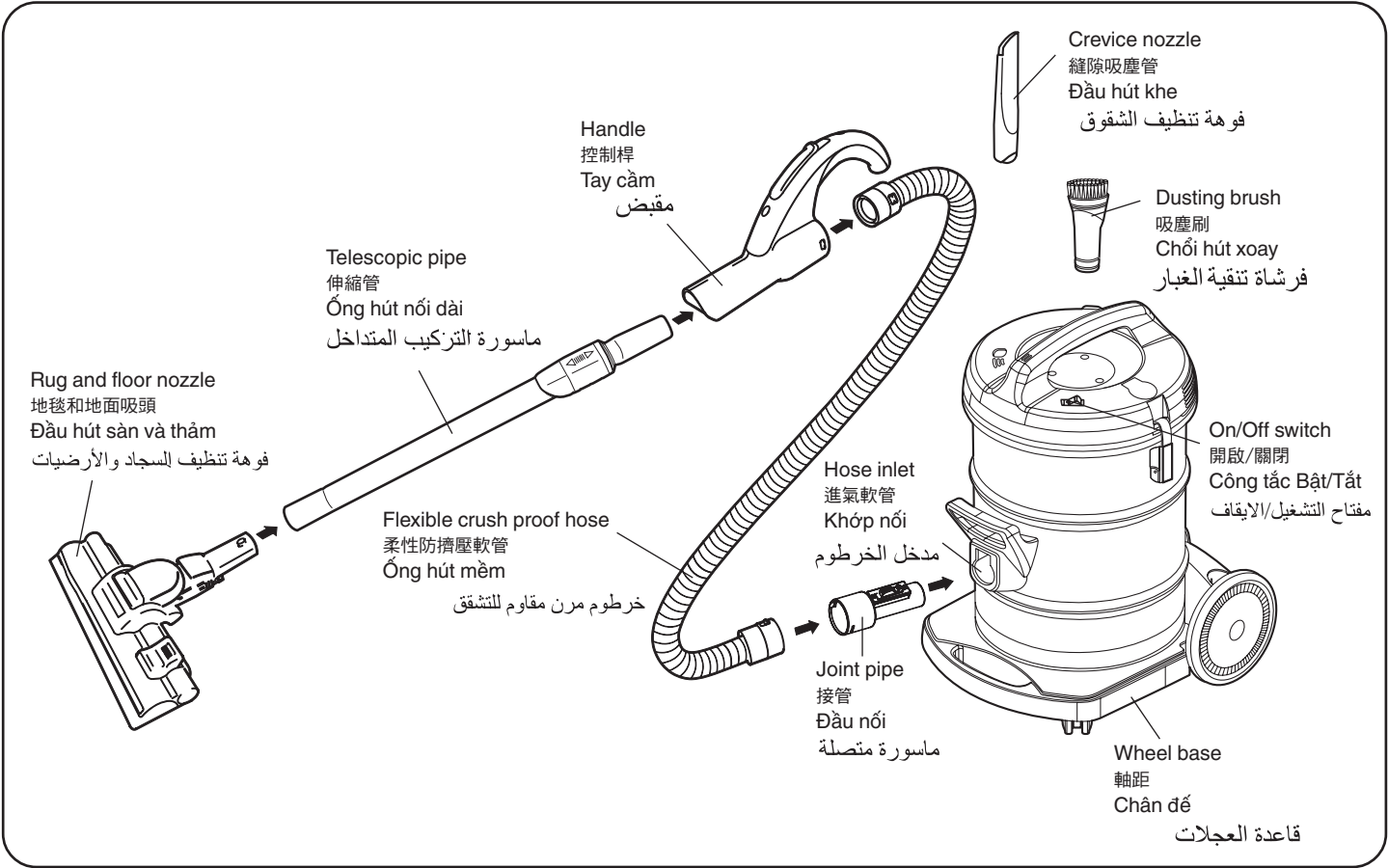
Các thiết bị an toàn

Máy hút bụi được trang bị thiết bị bảo vệ nhiệt tự động ngắt máy khi mô tơ bị quá nhiệt. Khi thiết bị bảo vệ nhiệt hoạt động, hãy rút phích cắm ra khỏi nguồn điện và đổ bỏ bụi trong khoang chứa bụi và làm vệ sinh bộ lọc bụi. Kiểm tra xem ống hút bụi có bị nghẽn hay không. Sau khi kiểm tra, hãy để máy nguội dần cho thiết bị bảo vệ nhiệt đóng trở lại (khoảng 60 phút)

أجهزة السلامة

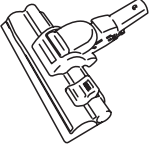
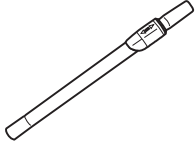
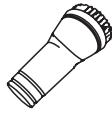
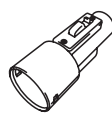
هذه المكنسة الكهربائية مزودة بجهاز حماية حرارية يقوم بإيقاف تشغيلها تلقائياً عند تخطي درجة حرارة المحرك المسموح بها. في حالة تشغيل جهاز الحماية الحرارية، قم بفصل مقبس الطاقة وفحص ما إذا كانت مقصورة الغبار ووحدة الفلتر مملوءتان بالغبار. تأكد من عدم وجود أي عائق في المواسير وفوهة الخرطوم. بعد إزالة العائق، اترك المكنسة لتبرد إلى أن تتم إعادة جهاز الحماية إلى وضعية البدء بعد 60 دقيقة. ضعياً البدء بعد 60 دقيقة.

Accessories and preparation before use / 附件和用前準備 / Phụ tùng và chuẩn bị trước khi sử dụng / الإكسسوارات والتحضير قبل الاستعمال



- Note**
- When you first purchase the vacuum cleaner, the accessories like a handle, a hose, a crevice nozzle, a dusting brush, and a connector are located inside the dust tank.
- 註**
- 首次購買真空吸塵器時，控制桿、軟管、縫隙吸嘴、除塵刷和連接器等配件位於集塵箱內。
- Lưu ý**
- Khi lần đầu tiên bạn mua máy hút bụi, các phụ kiện như tay cầm, ống hút mềm, đầu hút khe, đầu hút bụi, và đầu nối được để ở bên trong khoang chứa bụi.

• عند شرائك هذه المكنسة الكهربائية لأول مرة، ستجد الملحقات مثل المقبض والخرطوم والموصل وفرشاة الغبار وفوهة تنظيف الشقوق موضوعة داخل خزان الغبار.

Accessories / 附件 / Phụ tùng / الإكسسوارات			
Rug and floor nozzle 地毯和地面吸頭 Đầu hút sàn và thảm فوهة تنظيف السجاد والأرضيات	Telescopic pipe 伸縮管 Ống hút nối dài ماسورة التركيب المتداخل	Crevice nozzle 縫隙吸塵管 Đầu hút khe فوهة تنظيف الشقوق	Dusting brush 吸塵刷 Chổi hút xoay فرشاة تنقية الغبار
			
Handle 控制桿 Tay cầm مقبض	Flexible crush proof hose 柔性防擠壓軟管 Ống hút mềm خرطوم مرن مقاوم للتشقق	Joint pipe 接管 Đầu nối ماسورة متصلة	
			

Maintenance / 維護 / Bảo trì / الصيانة

Filter maintenance sign / 過濾器維護指示 / Chỉ báo bụi / علامة صيانة المرشح

- When the orange sign appears in the window continuously, remove dust in the dust case.
- Check the dust indicator by lifting suction tool from the floor and removing the crevice nozzle when it is used.
- 如果顯示窗內的橙色指示燈持續點亮，請清除集塵盒內的灰塵。
- 使用時，若要查看灰塵量指示器，請將吸塵工具從地板上舉起，接著卸除裝在上面的縫隙吸塵管。
- Khi tắt cả đèn báo bộ lọc có màu da cam trên cửa sổ, loại bỏ bụi trong hộp bụi trước khi sử dụng máy hút bụi.
- Kiểm tra bộ phận chỉ báo bụi bằng cách nâng dụng cụ hút lên khỏi sàn nhà và tháo đầu hút khe ra khi nó được sử dụng.
- عند ظهور العلامة البرتقالي بصفة مستمرة في النافذة، قم بإزالة الغبار الموجود في كيس الغبار.
- افحص مؤشر الغبار بواسطة رفع أداة الشفط عن الأرضية ونزع فوهة تنظيف الشقوق إذا كانت مستخدمة.

Caution :

When the orange sign appears in the window continuously, do not use the vacuum cleaner without dust removal. If the cleaner is used in such a condition as the orange sign appears in the window, air to the motor will be reduced and the motor will eventually burn out.

注意事項：

如果顯示窗內的橙色指示燈持續點亮，則請在清潔完灰塵後再使用真空吸塵機。如果在顯示窗內的橙色指示燈點亮的情況下使用吸塵機，則進入電機的空氣會減少，最終導致電機燒壞。

Chú ý :

Khi đèn báo bộ lọc bật, không sử dụng máy hút bụi khi chưa loại bỏ bụi. Làm như vậy có thể làm giảm lực hút và gây quá nhiệt. Động cơ có thể bị cháy.

تنبيه :

عند ظهور العلامة البرتقالي بصفة مستمرة في النافذة، فاحرص على عدم استخدام المكنسة الكهربائية بدون إزالة الغبار. إذا ما تم استخدام المكنسة في هذه الحالة، ألا وهي ظهور العلامة البرتقالي في النافذة، فسوف تنخفض كمية الهواء التي تصل للمحرك مما سيؤدي في نهاية المطاف إلى احتراقه.

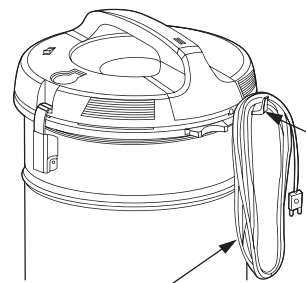


How to operate / 操作方法 / Cách sử dụng / كيفية التشغيل

Power cord storage / 存放電源線 / Cất giữ dây điện / تخزين سلك الطاقة الكهربائية

- To store the power cord, wound the power cord and place it on the cord storage hook.
- 存放電源線時，纏繞電源線，並放置在電源線存放鉤上。
- Để cất giữ dây điện, cuộn dây và treo vào móc cất giữ dây.

- لخرن سلك الطاقة الكهربائية، قم بلفه ووضعها على علاقة خزن سلك الطاقة الكهربائية.



Cord storage hook
電源線存放鉤

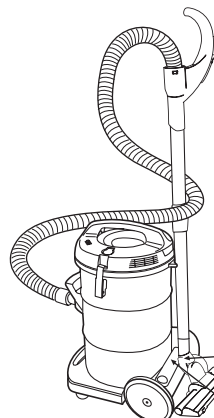
Móc cất giữ dây
علاقة خزن سلك الطاقة
الكهربائية

Power cord
電源線
Dây điện
سلك الطاقة

How to keep the nozzle / 存放電源線 / Phương pháp giữ đầu hút / كيفية الاحتفاظ بالفوهة

- Slide the nozzle hook of the nozzle into the nozzle stand.
- Coil the hose around the extension pipe to make it compact and stable.
- 移動吸嘴鉤上的吸嘴至吸嘴架。
- 將軟管纏繞在延長導管周圍，並確實固定。

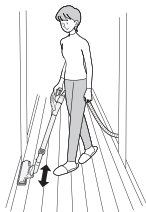
- Móc đầu hút vào giá đỡ đầu hút.
- Cuộn ống hút mềm quanh ống nối dài để gọn gàng và vững chắc.
- قم بإزلاق علاقة الفوهة في ماسك الفوهة.
- قم بلف الخرطوم حول الماسورة الإطالة لجعله ثابتاً ومستقراً.



Nozzle hook
吸嘴鉤
Móc đầu hút
علاقة الفوهة

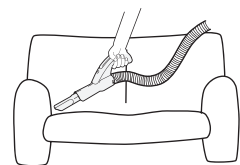
Nozzle stand
吸嘴架
Giá đỡ đầu hút
ماسك الفوهة

Clean-up technique / 清掃技巧 / Cách hút bụi / تقنية التنظيف



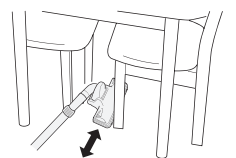
- It is helpful for cleaning the gap and edge of wall.
- 易於清潔牆縫和牆邊。
- Máy thuận tiện trong việc hút bụi ở khe và góc tường.

- مساعد لتنظيف تجويف وفوهة الحائط

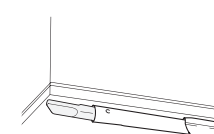


- Crevice nozzle can be used for cleaning the hard-to-reach parts of the sofa.
- 清潔沙發難以觸及的地方時，可用縫隙吸嘴。
- Đầu hút khe có thể được sử dụng để hút bụi ở những khe hẹp trên ghế sofa.

- يمكن استعمال تجويف الفوهة لتنظيف اجزاء الكنبه التي يصعب الوصول إليها.

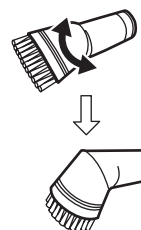


- Cleaning can be done without moving any furniture.
- 清潔時無需移動家具。
- Hút bụi mà không cần dịch chuyển bất cứ đồ đạc nào.
- يمكن اكمال التنظيف دون تحريك أية قطعة أثاث.



- Crevice nozzle can be used for cleaning the corner of your house.
- 清潔角落時，可用縫隙吸嘴。
- Đầu hút khe có thể được sử dụng để hút bụi ở góc nhà của bạn.

- يمكن استعمال تجويف الفوهة لتنظيف اركان وزوايا المنزل.



Dusting brush can be turned to adjust the angle.
轉動除塵刷，可調整角度。
Có thể xoay chổi hút xoay để điều chỉnh góc.

يمكن إدارة فرشاة الغبار لضبط الزاوية.



Dusting brush can be used for cleaning the bookshelf.
吸塵刷可用於清潔書架。
Có thể sử dụng chổi hút xoay để hút bụi ở giá sách.

يمكن استخدام فرشاة الغبار لتنظيف أرفف الكتب.



Caution :

- Do not push a soft surface like piano to avoid scratches on it.



注意事項 :

- 避免在光滑柔軟面如鋼琴上推壓而造成刮痕。



Chú ý :

- Không đẩy máy trên bề mặt mềm như đàn piano để tránh làm trầy bề mặt.

- لا تضغط على الأسطح الناعمة، مثل سطح البيانو، لتفادي الخدش.

تنبيه :



Accessories and preparation before use / 附件和用前準備 / Phụ tùng và chuẩn bị trước khi sử dụng / الإكسسوارات والتحضير قبل الاستعمال

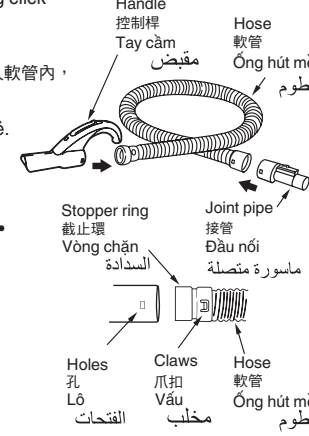
How to assemble hose

安裝軟管的方法

Cách lắp ráp ống

كيفية تجميع الخرطوم

- The hose and joint pipe are packed individually. To put them together, insert the handle into the hose until the claws of the stopper ring click into the holes.
- 軟管和接管上單獨組裝的。若要將它們安裝在一起，請將控制桿插入軟管內，直至截至環的爪扣咔一聲進入孔內。
- Ống và đầu nối được đóng gói riêng lẻ. Để lắp với nhau, chèn Tay cầm vào ống cho đến khi vấu của vòng cữ chặn khớp vào các lỗ.



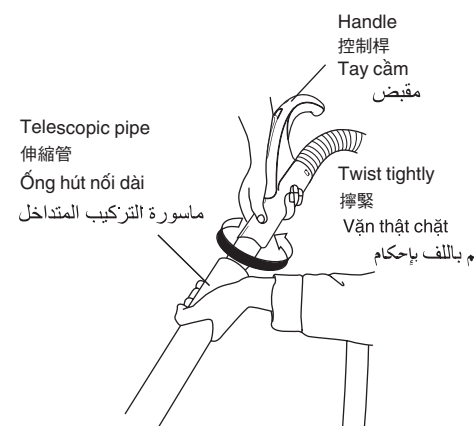
Handle
控制桿
Tay cầm
مقبض
Hose
軟管
Ống hút mềm
خرطوم
Stopper ring
截止環
Vòng chặn
السدادة
Joint pipe
接管
Đầu nối
ماسورة متصلة
Holes
孔
Lỗ
الفتحات
Claws
爪扣
Vấu
مخالب
Hose
軟管
Ống hút mềm
خرطوم

How to connect the handle to the telescopic pipe

如何連接控制桿和伸縮管

Phương pháp nối tay cầm với ống hút nối dài

كيفية وصل المقبض مع ماسورة التركيب المتداخل



Telescopic pipe
伸縮管
Ống hút nối dài
ماسورة التركيب المتداخل

Handle
控制桿
Tay cầm
مقبض

Twist tightly
擰緊
Vặn thật chặt
قم باللف بإحكام

How to attach the hose to the cleaner

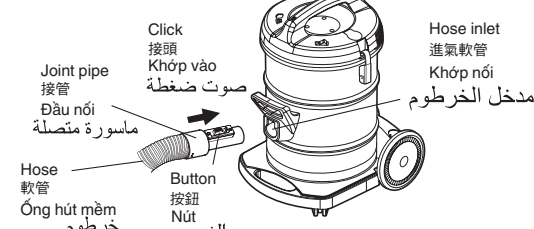
將軟管安裝至吸塵機的方法

Cách lắp ống vào máy hút bụi

كيفية تركيب الخرطوم بالمكنسة الكهربائية

- Insert the joint pipe into the hose inlet of the cleaner.
- When you remove the hose from the cleaner, pull the joint pipe while pressing the button.
- 將接管插入吸塵機的進氣軟管內。
- 如果要從吸塵機上拆除軟管，請在按住夾扣的同時拉動接管。
- Lắp đầu nối vào khớp nối của máy hút bụi.
- Khi bạn tháo ống khỏi máy hút bụi, kéo ống nối trong khi nhấn nút.

- أدخل الماسورة المتصلة في مدخل الخرطوم بالمكنسة الكهربائية.
- عندما تقوم بإزالة الخرطوم من المكنسة، اسحب الماسورة المتصلة أثناء الضغط على القطب.



Click
接頭
Khớp vào
صوت ضغطة
Hose inlet
進氣軟管
Khớp nối
مدخل الخرطوم
Joint pipe
接管
Đầu nối
ماسورة متصلة
Hose
軟管
Ống hút mềm
خرطوم
Button
按鈕
Nút
الزر

How to assemble nozzle

如何安裝吸嘴

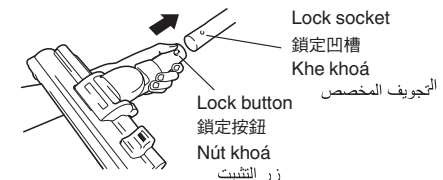
Phương pháp lắp đầu hút

كيفية تجميع الخرطوم

- Press down the lock button of the nozzle and push into the pipe, it clicks into the lock socket.
- To remove, press down the lock button and pull in from the telescopic pipe.
- 請按下吸嘴的鎖定按鈕然後推入管內，鎖定按鈕會卡一聲鎖定到凹槽內。
- 若要拆除，請按下鎖定按鈕並從伸縮管拉入。
- Nhấn nút khoá của đầu hút và đẩy vào ống sao cho khớp vào khe khoá.
- Để tháo, nhấn nút khoá xuống và kéo lên từ từ.

- اضغط زر تثبيت الفوهة وادفعها داخل الماسورة، ستسمع صوت يشير إلى تثبيتها بداخل التجويف المخصص.

- لإزالة، اضغط على زر التثبيت لأسفل ثم اسحبها من



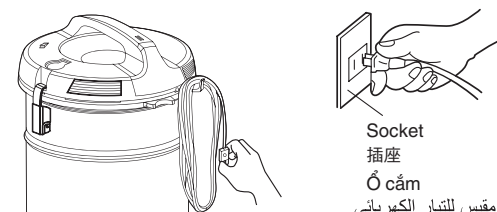
Lock socket
鎖定凹槽
Khe khoá
التجويف المخصص
Lock button
鎖定按鈕
Nút khoá
زر التثبيت

Insert the mains plug into a socket as illustrated

如圖所示，將主電源插頭插入插座內

Cắm phích điện vào ổ cắm như minh họa

أدخل قابس الطاقة في مقبس للتيار الكهربائي كما هو موضح



Caution : The cleaner should be unplugged from the mains when not in use.



注意事項 : 不使用吸塵機時，應該從主電源插座內拔出電源插頭。



Chú ý : Phải rút phích cắm máy hút bụi khỏi nguồn điện khi không sử dụng.

يجب فصل المكنسة عن التيار الكهربائي في حالة عدم استخدامها.

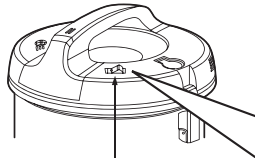
تنبيه :



How to operate / 操作方法 / Cách sử dụng / كيفية التشغيل

On/Off switch / 開啟/關閉 / Công tắc Bật/Tắt / مفتاح التشغيل/الايقاف

- Always turn off the vacuum cleaner when it is not in use, and press the switch once to turn on the unit.
- 未使用時，務必關閉真空吸塵器。按一下開關即可打開設備。
- Luôn tắt công tắc máy hút bụi khi không sử dụng máy và nhấn vào công tắc để bật máy.
- دائما اغلق المكينة الكهربائية إذا لم تكن في حالة استعمال، واضغط الزر مرة واحدة لتشغيل الجهاز.



On/Off switch
開啟/關閉
Công tắc Bật/Tắt
مفتاح التشغيل/الايقاف

- Power on
- 電源開
- Bật nguồn

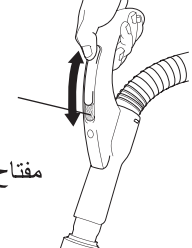
- Power off
- 電源關
- Tắt nguồn

○ وضع إيقاف التشغيل – وضع التشغيل



How to control suction power with handle / 如何使用把手控制吸力
كيفية التحكم في قوة الشفط باستخدام المقبض

- Suction pressure is reduced by moving the adjustment knob on the handle to expose a hole.
- The more hole area exposed the lower the suction. Low suction pressure is recommended for cleaning curtains, blinds, delicate fabrics etc.
- To decrease suction power, turn the adjustment knob so that the air could pass through the hole.
- 移動把手的調整旋鈕露出開孔可減少吸力。
- 露出的開孔區域越大，吸力就會越小。清潔窗簾、百葉窗及精緻布料時建議使用低吸力。
- 如欲降低吸力，請旋轉調整旋鈕讓空氣能夠通過開孔。
- Lực hút được giảm khi di chuyển núm điều chỉnh trên tay cầm để hở ra một lỗ.
- Khi lỗ hở ra càng rộng thì lực hút càng giảm.
- Nên điều chỉnh lực hút thấp khi vệ sinh màn cửa, rèm cửa, các loại vải mềm v.v...
- Để giảm lực hút, xoay núm điều chỉnh để không khí có thể đi qua lỗ.

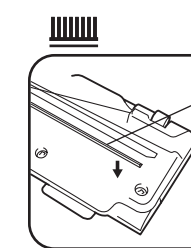


Adjustment knob
調整旋鈕
Núm điều chỉnh
مفتاح الضبط

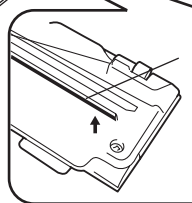
- يتم تقليل ضغط الشفط بتحريك مقبض الضبط الموجود على المقبض بحيث يتم الكشف عن الفتحة.
- كلما زادت مساحة الفتحة، انخفض الضغط. يُوصى باستخدام ضغط شفط منخفض لتنظيف الأغطية والستائر والأقمشة الفاخرة وما شابه ذلك.
- لخفض قوة الشفط، قم بتدوير مقبض الضبط بحيث يمكن للهواء المرور عبر الفتحة.

How to operate the rug and floor nozzle / 操作小地毯和地板吸嘴的方法 /
كيفية استخدام فوهة تنظيف السجاد والأرضيات / Cách sử dụng đầu hút sàn và thảm

- The nozzle is fitted with a brush at the back which can either be used in the “withdrawn” or “projected” position. These positions are operated by the pedal on the tool marked “” (Carpet) and “” Floor. For cleaning rug or carpet, keep the brush in its “Withdrawn” position, i.e., with the pedal marked “” pressed down with your toe. If you feel the tool is heavy to slide on the carpet, please reduce the suction power by control buttons.
- 吸嘴的背面裝有一個刷子，此刷子在“收回”或“突起”位置均可使用。這些位置可以通過標有“”（地毯）和“”（地板）的工具的踏板進行操作。在清潔小地毯或地毯時，請使刷子處於“收回”位置，也就是用您的腳趾將標有“”的踏板踩下。如果感覺在地毯上移動此工具比較費力，請使用控制按鈕降低吸入功率。
- Đầu hút được trang bị chổi ở phía dưới có thể được sử dụng ở vị trí “rút lại” hoặc vị trí “đẩy ra”. Chính đầu hút sàn với vị trí thích hợp được đánh dấu “” (Thảm) và “” Sàn. Để hút bụi trên thảm, chỉnh đầu hút về vị trí có dấu “”. Nếu bạn cảm thấy công cụ này nặng khi trượt trên thảm, hãy giảm sức hút bằng các nút điều khiển.
- الفوهة مزودة بفرشاة في الجزء الخلفي والتي يمكن استخدامها في وضعية "السحب" أو "الدفع". يتم استخدام هذين الوضعين بواسطة الدواسة الموجودة على الاداة والمميزة بكلمتي "Carpet" و "Floor". لتنظيف السجاد أو البساط، احتفظ بالفرشاة في وضعية "السحب"، على سبيل المثال بالضغط على الدواسة المميزة بالعلامة "” لأسفل باستخدام إصبع قدمك. إذا شعرت أن الأداة ثقيلة لدرجة تحول دون تحركها على السجاد بسلاسة، فيرجى تقليل قوة الشفط باستخدام أزرار التحكم.



Brush “withdrawn” position
刷子 “收回” 位置
Vị trí “hút thảm”
الفرشاة في وضعية "السحب"



Brush “projected” position
刷子 “突起” 位置
Vị trí “hút sàn”
الفرشاة في وضعية "الدفع"

Caution :

When setting it to “projected” position, do not use the vacuum cleaner to clean carpets. (It requires more force.)

注意事項：

吸塵機被設定在“突起”位置時，請勿用它清潔地毯（這需要更大的力）。

Chú ý :

Khi đầu hút ở vị trí “hút sàn” thì không dùng để hút bụi ở thảm. (Vì hút bụi ở thảm sẽ cần nhiều lực hơn.)

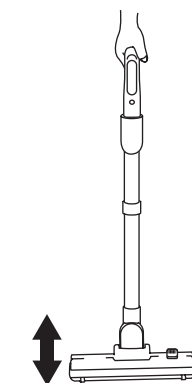
تنبيه :

عندما تكون في "الدفع"، لا تستعمل المكينة الكهربائية لتنظيف السجاد. (تتطلب قوة أكثر.)

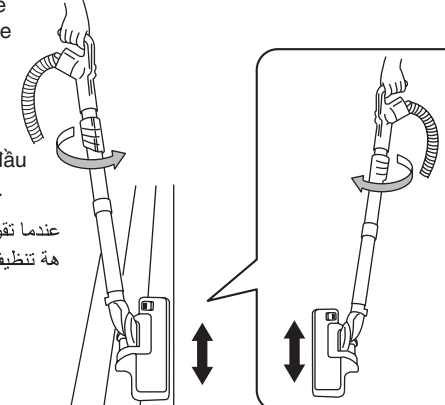
How to operate / 操作方法 / Cách sử dụng / كيفية التشغيل

How to operate the rug and floor nozzle / 操作小地毯和地板吸嘴的方法 /
كيفية استخدام فوهة تنظيف السجاد والأرضيات / Cách sử dụng đầu hút sàn và thảm

Cleaning in the room
在房間內進行清潔
Vệ sinh trong phòng
تنظيف الغرف



Cleaning corners and narrow places
潔牆角和狹窄的地方
Vệ sinh các góc và những nơi hẹp
تنظيف الزوايا والأماكن الضيقة



When you twist the operation handle, the direction of rug & floor nozzle can change easily.

您可以通過扭轉操作把手輕鬆變換小地毯和地板吸嘴的方向。

Khi bạn xoay tay vận hành, hướng của đầu hút sàn và thảm có thể thay đổi dễ dàng.

عندما تقوم بلف مقبض التشغيل، سيتمكن تغيير اتجاه فوهة تنظيف السجاد والأرضيات بسهولة.

Caution :

To clean the wood surface, do not use excessive force. Doing so may scratch the wood.

注意事項：

清潔木質表面時，請勿用力過大，否則可能刮傷木地板。

Chú ý :

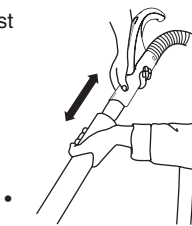
Đừng ép mạnh đầu hút khi hút bụi trên bề mặt gỗ. Vì sẽ làm trầy bề mặt gỗ.

تنبيه :

لتنظيف السطح الخشبي. لا تستعملوا قوة مبالغ فيها. فقد يخدش ذلك الخشب

How to adjust telescopic pipe / 如何調節伸縮管 /
كيفية ضبط ماسورة الاطالة / Phương pháp điều chỉnh ống hút nối dài

- Hold the handle and grasp the telescopic pipe with another hand, move it up and down to adjust the length.
- 握住控制杆，并用另一隻手抓緊手柄，上下移動以調節長度。
- Giữ tay cầm và cầm ống nối dài bằng tay kia, di chuyển ống nối lên xuống để điều chỉnh độ dài.
- امسك المقبض واقبض ماسورة الاطالة باليد الأخرى، حركها إلى الأعلى وإلى الأسفل لضبط الطول.



Caution :

Do not touch this area, while adjust the length of telescopic pipe.

注意事項：

調節伸縮管長度時請勿接觸該區。

Chú ý :

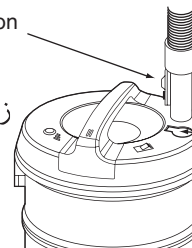
Đừng chạm vào khu vực này khi đang điều chỉnh độ dài của ống hút.

تنبيه :

لا تلمس هذه الرقعة أثناء ضبط طول ماسورة الاطالة.

Blower function / 吹風機功能 / Chức năng thổi / عمل النافخ

Lock button
鎖定按鈕
Nút khóa
زر الاقفال



Blower outlet
吹風機口
Ngõ thổi
مخرج النافخ.

- Insert the joint pipe of the hose into the blower outlet.
- When you remove the hose, pull the joint pipe while pressing the button.
- 將吸塵管的接管安裝到出風口。
- 按住按鈕并拉接管即可拆下軟管
- Lắp đầu nối vào ngõ thổi của máy.
- Khi muốn tháo ra, hãy nhấn nút và kéo đầu nối ra.
- أدخل وصلة أنبوب الخرطوم في مخرج المنفاخ.
- عند فك الخرطوم. اضغط على وصلة الخرطوم مع الضغط على الزر.